



ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – KHTN LỚP 7

ĐỀ 3

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án ĐÚNG trong các câu sau:

Câu 1. Để học tập tốt môn Khoa học tự nhiên, chúng ta cần rèn luyện các kĩ năng nào?

- A. Quan sát, phân loại, liên kết, đo đạc, dự báo, viết báo cáo, thuyết trình.
- B. Quan sát, phân loại, liên hệ.
- C. Quan sát, đo, dự đoán, phân loại, liên hệ.
- D. Đo, dự đoán, phân loại, liên hệ, thuyết trình.

Câu 2. Đồng hồ đo thời gian dùng công quang điện gồm mấy bộ phận chính?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 3. Đơn vị tính để tính khối lượng của một nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu (đơn vị khối lượng nguyên tử) là

- A. gam
- B. kilogam
- C. đvC
- D. tấn

Câu 4. Một đơn vị khối lượng nguyên tử (1amu) theo định nghĩa có giá trị bằng

- A. 1/16 khối lượng của nguyên tử oxygen.
- B. 1/32 khối lượng của nguyên tử sulfur.
- C. 1/10 khối lượng của nguyên tử boron.
- D. 1/12 khối lượng của nguyên tử carbon.

Câu 5. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo

- A. Chiều tăng dần của số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử.
- B. Chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử.
- C. Chiều tăng dần của nguyên tử khối.
- D. Chiều giảm dần của điện tích hạt nhân nguyên tử.

Câu 6. Bảng tuần hoàn cấu tạo gồm bao nhiêu chu kỳ ?

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Câu 7: Để đo tốc độ chuyển động của 1 viên bi trong phòng thực hành khi dùng đồng hồ bấm giây, ta thực hiện theo các bước sau:

1- Dùng công thức $v = \frac{s}{t}$ để tính tốc độ của vật

2- Dùng thước đo độ dài của quãng đường S

3- Xác định vạch xuất phát và vạch đích chuyển động của vật

4 - Dùng đồng hồ bấm giây đo thời gian t từ khi vật bắt đầu chuyển động từ vạch xuất phát tới khi qua vạch đích

Cách sắp xếp sau đây là đúng?

- A. 1-2-3-4
- B. 3-2-1-4
- C. 2-4-1-3
- D. 3-2-4-1

Câu 8: Trong hệ đơn vị đo lường chính thức ở nước ta, đơn vị tốc độ là

- A. m/s và km/h
- B. m/min và km/h
- C. cm/s và m/s
- D. mm/s và m/s

Câu 9: Công thức tính tốc độ là

- A. $v = s/t$
- B. $v = t/s$
- C. $V = F.d$
- D. $V = F/d$

Câu 10. Khi 1 người thổi sáo, tiếng sáo được tạo ra bởi sự dao động của



- A. đôi môi của người thổi
C. các ngón tay của người thổi.
- B. thành ống sáo
D. cột không khí trong ống sáo.

Câu 11. Đơn vị của tần số là

- A. dB
B. Hz
C. N
D. kg

Câu 12. Khi độ to của vật tăng thì biên độ dao động âm của vật sẽ biến đổi như thế nào ?

- A. Tăng
B. Giảm
C. Không thay đổi
D. Vừa tăng vừa giảm

Câu 13. Vật nào sau đây phản xạ âm tốt ?

- A. Miếng xốp
B. Rèm nhung
C. Mặt Gương
D. Đệm cao su

Câu 14. Khi em nghe được tiếng nói của mình vang lại trong hang động nhiều lần, điều đó có ý nghĩa gì?

- A. Trong hang động có mối nguy hiểm.
B. Có người ở trong hang cũng đang nói to.
C. Tiếng nói của em gặp vật cản bị phản xạ và lặp lại.
D. Sóng âm truyền đi trong hang quá nhanh.

Câu 15. Hiện tượng nào sau đây không liên quan đến năng lượng ánh sáng?

- A. Ánh sáng mặt trời làm cháy bỏng da.
B. Ánh sáng mặt trời phản chiếu trên mặt nước.
C. Bếp mặt trời nóng lên nhờ ánh sáng mặt trời.
D. Ánh sáng mặt trời dùng để tạo điện năng.

Câu 16: Ảnh của 1 vật tạo bởi gương phẳng, có tính chất là

- A. ảnh ảo, lớn hơn vật
B. ảnh ảo, bé hơn vật
C. ảnh ảo, bằng vật
D. ảnh thật, bằng vật

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 17 (VD: 1,0 điểm). Khi phân tích hợp chất A nhận thấy phần trăm khối lượng Đồng là 40%, Lưu huỳnh là 20% còn lại là Oxygen. Xác định công thức hóa học của A biết khối lượng mol của A là 160 g/mol?

Câu 18. (NB: 1,0 điểm). Phát biểu định luật phản xạ ánh sáng?

Câu 19. (VD: 1,0 điểm). Quan sát Hình 1 và thực hiện các yêu cầu sau:

- a) Giải thích ý nghĩa của biển báo trong hình 1.
b) Khi gặp biển báo này, người lái xe cần phải làm gì? Vì sao?



Hình 1

Câu 20 (TH: 1,0 điểm). Vì sao khi đi câu cá, những người có kinh nghiệm thường đi lại nhẹ nhàng và giữ im lặng?

Câu 21. (TH: 1,0 điểm). Giả sử nhà em ở gần một cơ sở xay xát gạo. Tiếng ồn phát ra từ máy xay xát gạo làm ảnh hưởng đến sinh hoạt và học tập của em. Em hãy đưa ra một số giải pháp nhằm hạn chế tiếng ồn phát ra từ máy xay xát gạo này ?

Câu 22. (VDC: 1,0 điểm): Qua trò chuyện với Bố, Hùng biết quãng đường từ nhà Hùng đến trường THCS mà Hùng đang học có độ dài là 1,2 km. Để tính được tốc độ trung bình khi đạp xe từ nhà đến trường và từ trường về nhà, Hùng có ghi lại nhật kí như sau:

Thứ 3	Quãng đường di chuyển	Thời gian
Lúc đi	Từ nhà đến trường	4,6 phút
Lúc về	Từ trường về nhà	5 phút



This image shows a single page of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and extend across the width of the page. There is no handwriting or other markings on the paper.



Bài tập KHTN 7
